

Bản án số: **553/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/9/2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Bắc
2. Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1989
HKTT: Tổ 3, phường GB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
Hiện trú tại: Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1982
HKTT và hiện trú tại: Tổ 3, phường GB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Có mặt chị Phạm Thị Th, vắng mặt anh Nguyễn Đức Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 09/6/2020 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn là chị Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2012 tại UBND phường GB, quận Long Biên, Hà Nội. Đến năm 2016 do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Sau đó vì thương con nên chị

và anh Q quay lại sống chung và đăng ký kết hôn lại vào ngày 05/3/2018 tại UBND phường GB, quận Long Biên, Hà Nội. Vợ chồng chung sống có đăng ký HKTT tại Tổ 3 phường GB, quận Long Biên, Hà Nội là nhà bố mẹ đẻ anh Q. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Q không đi làm, chơi bời lêu lổng, thường xuyên say rượu và đánh đập chị Th. Tháng 10/2019 mâu thuẫn trầm trọng, chị Th và anh Q đã sống ly thân, đến tháng 3/2020 vì thương con, mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng nên chị lại đưa con về nhà chồng, nhưng sau đó anh Q không cải thiện, vẫn rượu chè và thường xuyên đánh chửi chị, đỉnh điểm là đêm 04/6/2020 anh Q đi uống rượu say về chửi bới, đánh và bóp cổ chị nên chị đã trình báo Công an phường, sau đó cùng con trai đến ở nhờ tại Công ty nơi chị đang làm việc có địa chỉ tại thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Nay chị Th xác định không còn tình cảm với anh Q, vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Đức Q.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/12/2012. Cháu T hiện do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th đề Tòa án giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức Q đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã nhiều lần đến nhà nhưng không gặp anh Q để thực hiện việc lấy lời khai của Bị đơn.

Tại phiên tòa:

- Chị Phạm Thị Th trình bày: vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa; về phía các đương sự: Nguyên đơn chấp hành, Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 51, 56 Khoản 2, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28 Khoản 1 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th, giao con chung cho chị Th trực tiếp

nuôi dưỡng sau khi ly hôn, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q, tài sản không xem xét, chị Th có nghĩa vụ nộp án phí DSST không giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đức Q đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Ngày 15/9/2020, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất do bị đơn vắng mặt không có lý do. Các văn bản tố tụng đều được tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Đức Q. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Đức Q vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đức Q và chị Phạm Thị Th kết hôn ngày 27/11/2012 tại UBND phường GB, quận Long Biên, Tp. Hà Nội (số 85 quyển 01/TP/HT-2020-KH), có một con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/12/2012. Đến năm 2016 thì vợ chồng ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Ngày 05/3/2018, anh Q và chị Th tổ chức kết hôn lại tại UBND phường GB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại Công an phường, Tổ dân phố và UB phường, thể hiện: Vợ chồng chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Đức Q đã từng kết hôn vào năm 2012 và ly hôn vào năm 2016, đến năm 2018 thì kết hôn lại. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ngày 08/6/2020 Công an phường GB đã tiếp nhận đơn trình báo của chị Th về việc bị anh Q chửi bới và đánh chị, Công an phường đã gọi anh Q đến giáo dục, lập biên bản về việc phòng ngừa tội phạm, chị Th không yêu cầu xử lý và không đề nghị giám định thương tật. Anh Q vẫn sinh sống trên địa bàn phường, còn chị Th và cháu T đã không còn ở nơi đăng ký HKTT. Anh Q là người không có công việc ổn định.

Căn cứ vào lời khai của Nguyên đơn là chị Th cùng các tài liệu Tòa án xác minh được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Việc anh Q đánh, chửi chị Th đến mức cơ quan Công an phải can thiệp phòng ngừa, thể hiện có hành vi bạo lực gia đình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Q vắng mặt tại tất cả các buổi triệu tập. Việc anh

Q không đến Tòa để giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng, thể hiện thái độ không thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy anh Q có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương nhau, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: căn cứ hồ sơ vụ án thì chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Đức Q có một con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/12/2012.

Xét yêu cầu xin được trực tiếp con sau khi ly hôn của Nguyên đơn, HĐXX thấy: Từ khi anh chị sống ly thân thì cháu T do chị Th nuôi dưỡng, cháu T phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần, chị Th có công việc và thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung sau khi ly hôn, Tòa án đã tiến hành tham khảo nguyện vọng cháu T, tại văn bản ý kiến đã thể hiện cháu T có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Vì vậy, giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đức Q do chị Phạm Thị Th không yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83, 88 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 2 Điều 227 và các Điều 228, 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th:

Cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Đức Q;

2. Về con chung: chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Đức Q có một con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/12/2012. Giao cháu Nguyễn Đức T cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đức Q đến khi chị Phạm Thị Th có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 16388 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị Phạm Thị Th đã nộp đủ án phí.

5. Chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Long Biên,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- UBND phường GB, để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh